



ĐINH PHƯƠNG DUY – ĐÀO THỊ NGỌC MINH – HUỲNH VĂN SƠN (đồng Chủ biên)
ĐÀO LÊ HOÀ AN – TRẦN TUẤN ANH – ĐÀO THỊ HÀ
LƯU THỊ THU HÀ – NGÔ THÁI HÀ – NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG
TIÊU THỊ MỸ HỒNG – ĐỖ CÔNG NAM – VŨ THỊ THANH NGÀ

Bài tập GIÁO DỤC CÔNG DÂN

6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH PHƯƠNG DUY – ĐÀO THỊ NGỌC MINH – HUỖNH VĂN SƠN (đồng Chủ biên)

ĐÀO LÊ HOÀ AN – TRẦN TUẤN ANH – ĐÀO THỊ HÀ

LƯU THỊ THU HÀ – NGÔ THÁI HÀ – NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG

TIÊU THỊ MỸ HỒNG – ĐỖ CÔNG NAM – VŨ THỊ THANH NGÀ

Bài tập

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Lời giới thiệu

Sách *Bài tập Giáo dục công dân 6* là tài liệu bổ trợ cho sách giáo khoa *Giáo dục công dân 6* (bộ sách **Chân trời sáng tạo**), nhằm giúp học sinh luyện tập, củng cố, mở rộng kiến thức trong giờ học, góp phần đảm bảo sự kết nối giữa giáo viên với phụ huynh, giữa kiến thức với quá trình thực hành, vận dụng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Sách *Bài tập Giáo dục công dân 6*, gồm các dạng bài tập: lựa chọn các câu trả lời đúng, điền vào chỗ trống, xử lý tình huống, sắm vai, các bài nối ý để tìm được đáp án đúng,... Nội dung các bài tập được thiết kế bám sát sách giáo khoa *Giáo dục công dân 6* (bộ sách **Chân trời sáng tạo**), chú trọng tăng cường khả năng nhận diện, khám phá, thực hành, vận dụng kiến thức qua những nhiệm vụ học tập gắn với thực tiễn đời sống, phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm tâm sinh lí, thể chất của học sinh lớp 6.

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp về nội dung, hình thức của cuốn sách để sách *Bài tập Giáo dục công dân 6* có chất lượng tốt hơn.

Sách *Bài tập Giáo dục công dân 6* sẽ giúp các thầy, cô giáo có thêm nhiều sự gợi ý, lựa chọn trong việc tổ chức dạy học. Chúc các thầy, cô giáo dạy tốt và các em học sinh học tốt.

Trân trọng cảm ơn
TẬP THỂ TÁC GIẢ

Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Em hiểu thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? Ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

Bài tập 2. Hãy nêu một vài biểu hiện đúng và chưa đúng của việc tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ.

Bài tập 3. Có ý kiến cho rằng “Gia đình, dòng họ nào cũng có những truyền thống tốt đẹp”. Em đồng tình hay phản đối ý kiến đó? Tại sao?

Bài tập 4. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Tiếp nối, phát triển và làm rạng rỡ thêm truyền thống của gia đình, dòng họ là thể hiện

- A. thể nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.
- B. ý nghĩa của giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.
- C. cách rèn luyện để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.
- D. lí do phải giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

Câu 2. “Tiếp nối, phát triển và làm rạng rỡ thêm truyền thống của gia đình, dòng họ” là câu trả lời đúng nhất cho câu hỏi nào dưới đây?

- A. Thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.
- B. Cho biết ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.
- C. Cho biết cách rèn luyện để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.
- D. Cho biết nguyên nhân phải giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

Câu 3. Trong những hành vi dưới đây, hành vi nào góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?

- A. Giữ gìn mọi thói quen, cách làm cũ của gia đình, dòng họ
- B. Xoá bỏ các hủ tục lạc hậu của gia đình, dòng họ
- C. Tự ti vì gia đình không có ai học hành cao
- D. Chê bai những thói quen không tốt của gia đình, dòng họ

Câu 4. Trong những hành vi dưới đây, hành vi nào góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?

- A. Chỉ làm theo cách mà ông bà, cha mẹ đã làm
- B. Bảo vệ và giữ gìn mọi thói quen cũ của gia đình, dòng họ
- C. Không muốn theo nghề của gia đình vì cho rằng đó là nghề tầm thường
- D. Thay đổi cách làm để những truyền thống của gia đình, dòng họ ngày càng được phát triển

Câu 5. Trong những hành vi dưới đây, hành vi nào **không** góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?

- A. Nói và làm những việc theo ý thích của mình, không quan tâm đến danh dự của gia đình, dòng họ
- B. Xoá bỏ các thói quen xấu của gia đình, dòng họ
- C. Không coi thường thanh danh của gia đình, dòng họ
- D. Tự hào về những truyền thống đạo đức của gia đình, dòng họ

Câu 6. Minh luôn cố gắng học tập để xứng đáng với truyền thống hiếu học của dòng họ mình. Việc làm của Minh cho thấy Minh là người

- A. biết phát huy truyền thống của dòng họ.
- B. bảo thủ, lạc hậu.
- C. coi thường truyền thống của gia đình.
- D. làm tổn hại đến truyền thống của dòng họ.



LUYỆN TẬP

Bài tập 5. Đọc các thông tin và trả lời câu hỏi.

1. Trang là con út trong một gia đình ở nông thôn. Nhiều đời nay, trong dòng họ của Trang không có ai đỗ đạt hay làm chức vụ gì quan trọng. Trang thấy không có gì để tự hào về dòng họ của mình.

2. Gia đình Giàng A có truyền thống làm thầy mo, thầy cúng. Vì vậy, Giàng A thường xuyên nghỉ học để giúp cha mình đi cúng chữa bệnh cho mọi người.

3. Bố mẹ Long đều là tiến sĩ và đảm đương những chức vụ quan trọng ở cơ quan. Long rất hãnh diện với bạn bè. Cậu cho rằng bố mẹ mình thành đạt như vậy sau này thừa sức lo cho con cái, mình chẳng cần phải học hành làm gì cho vất vả.

Câu hỏi:

- Em đồng tình hay phản đối việc làm của Trang, Giàng A, Long trong thông tin trên? Vì sao?
- Em hãy nêu một số biểu hiện của việc phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ và những tập tục lạc hậu cần xóa bỏ?
- Nếu là bạn của Trang, Giàng A và Long, em sẽ khuyên các bạn điều gì để thể hiện đúng đắn lòng tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?



VẬN DỤNG

Bài tập 6. Em hãy viết khoảng 10 dòng giới thiệu về một tấm gương biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mà em cảm phục. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó?

Bài tập 7. 4 nhóm HS hãy vẽ và thuyết trình ngắn gọn ứng với 4 câu tục ngữ sau:

- *Đói cho sạch, rách cho thơm.*
- *Chị ngã em nâng.*
- *Trên kính, dưới nhường.*
- *Học ăn, học nói, học gói, học mở.*





CỦNG CỐ

Bài tập 1. Lòng yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân và xã hội?

Bài tập 2. Thế nào là yêu thương con người? Em hãy nêu một số biểu hiện của yêu thương con người và trái với yêu thương con người?

Bài tập 3. Em hãy kể lại một tấm gương về lòng yêu thương con người mà em biết.

Bài tập 4. Em hãy tự liên hệ bản thân, nêu một số việc làm thể hiện lòng yêu thương con người của em và nói rõ cảm xúc, suy nghĩ khi làm việc đó.

Bài tập 5. Hoàn thành bảng ở trang 9 bằng cách liệt kê các hành vi, việc làm thể hiện sự yêu thương con người vào cột có hình trái tim màu xanh và liệt kê các hành vi, việc làm trái với yêu thương vào cột có hình trái tim màu đen.

Bài tập 6. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:

Mới 11 tuổi, bé Ái bị bệnh u thần kinh đệm cầu não lan toả – đây là căn bệnh hiếm ở trẻ em và rất khó điều trị. Trong thời gian nằm viện, bé đọc báo và biết thông tin về việc hiến tạng. Chứng kiến nhiều bạn có hoàn cảnh đáng thương đang nằm viện nên cô bé quyết định nói với mẹ về ý nguyện của mình. Người mẹ của bé dù rất thương con nhưng cuối cùng đã quyết định gọi điện đến Trung tâm điều phối quốc gia về cấy ghép bộ phận cơ thể người, bày tỏ nguyện vọng hiến tạng của con gái mình.

Những ai biết đến cô bé đều **bùi ngùi** xúc động. Các cô chú ngành y tế đều **khâm phục** **suy nghĩ và quyết định** của cô bé. Thế nhưng, do chưa đủ 18 tuổi, bé Ái chỉ có thể hiến tạng giác mạc. Món quà của bé đã mang lại ánh sáng cho hai người mà Ái chưa từng quen biết hay gặp mặt.

Câu chuyện hiến giác mạc của Ái không chỉ thể hiện lòng nhân ái của em mà còn lan toả cho mỗi người chúng ta về tình yêu thương, sự chia sẻ giữa con người với con người trong cuộc sống.

Theo Tuấn Sơn

Câu hỏi:

1. Em hãy nêu suy nghĩ của mình về việc làm của bạn Ái?
2. Em sẽ phấn đấu và rèn luyện bản thân như thế nào để có tấm lòng nhân ái?

Bài tập 7. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Khẳng định nào dưới đây là đúng khi nói về lòng yêu thương con người?

- A. Yêu thương con người có nghĩa là chỉ cần yêu thương ông bà, bố mẹ và những người thân của mình.
- B. Yêu thương con người có nghĩa là luôn mong điều tốt lành cho mọi người.
- C. Yêu thương con người có nghĩa là chỉ giúp đỡ những người đã từng giúp mình.

- D. Yêu thương con người có nghĩa là chỉ quan tâm đến những người có thể đem lại lợi ích cho mình.

Câu 2. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của lòng yêu thương con người?

- A. Giúp đỡ tù nhân trốn khỏi trại giam
- B. Thờ ơ, lảng tránh trước nỗi đau khổ của người khác
- C. Tha thứ cho những người đã có lỗi lầm để họ tiến bộ
- D. Ganh tị, giành giật quyền lợi cho mình

Câu 3. Hành vi nào dưới đây không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Hải thường đến thăm trại trẻ mồ côi vào cuối tuần.
- B. An đã giận Tùng vì Tùng không cho chép bài trong giờ kiểm tra.
- C. Tuấn đã kêu cứu mọi người để bảo vệ em nhỏ khỏi bị bắt cóc.
- D. Hoa thường giúp đỡ những người khuyết tật.



LUYỆN TẬP

Bài tập 8. Đánh dấu ✓ vào ô tán thành và dấu X vào ô không tán thành.

Ý kiến, hành vi	Tán thành	Không tán thành
Chỉ cần yêu thương ông bà, cha mẹ và những người thân trong gia đình.		
Người biết yêu thương con người sẽ không làm hại đến người khác.		
Giúp đỡ người khác với thái độ kể cả ban ơn.		
Giúp đỡ người khác một cách vô tư, không nghĩ đến sự trả ơn.		
Giúp đỡ mọi người để được nổi tiếng.		
Luôn mong điều tốt lành cho mọi người.		

Bài tập 9. Chọn phương án giải quyết phù hợp với tình huống sau:

Hân và Nam là học sinh lớp 7 trường Trung học cơ sở X. Một hôm, hai bạn đang trên đường đi học về thì thấy hai thanh niên đi ngược chiều đâm ngã một người phụ nữ rồi bỏ chạy. Hân và Nam thấy người phụ nữ bị thương nặng. Theo em, Hân và Nam có thể lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Tiếp tục đi về vì việc xảy ra không liên quan đến mình.
- B. Cố gắng tìm cách đưa người phụ nữ đó vào trạm y tế gần nhất.
- C. Kêu cứu và tìm kiếm sự giúp đỡ.
- D. Đuổi theo hai thanh niên kia để bắt họ chịu trách nhiệm.

Bài tập 10. Đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:

Trên đường đi học về, Hùng và các bạn thường gặp một bác bị mù đi bán tăm tre. Hôm ấy, Hùng và các bạn chứng kiến cảnh bác ấy bị hai anh thanh niên trêu chọc. Họ cố tình va vào bác làm bác ngã lăn ra, túi tăm tre văng tung toé trên đường. Hai anh thanh niên còn mắng bác là đồ không có mắt và bỏ đi. Thấy vậy, Hùng và các bạn vội chạy đến đỡ bác dậy, nhặt gậy và tăm giúp bác, hỏi han, động viên bác,...

Câu hỏi:

- Em có suy nghĩ gì về hoàn cảnh của những người như bác bán tăm tre bị mù?
- Hãy nêu nhận xét của em về thái độ, việc làm của hai anh thanh niên, của Hùng cùng các bạn học sinh với bác bán tăm tre bị mù.
- Nếu được nói chuyện với hai anh thanh niên trên, em sẽ nói gì với họ?



VẬN DỤNG

Bài tập 11. Em hãy ghép các từ trong hình thành câu khẩu hiệu hoàn chỉnh có nội dung liên quan yêu thương con người, và giải thích câu hoàn chỉnh đó.



Bài tập 12. Em hãy suy nghĩ và thảo luận nhóm để viết lại đoạn kết câu chuyện Tấm Cám theo hướng lòng nhân ái, yêu thương con người và chia sẻ đoạn kết đó cho bạn bè trong lớp cùng nghe.



CỦNG CỐ

Bài tập 1.

Em hãy đọc 2 bài thơ của Bác Hồ trích trong tác phẩm *Nhật kí trong tù*:

TỰ KHUYÊN MÌNH

Ví không có cảnh đông tàn
Thì sao có cảnh huy hoàng ngày xuân
Nghĩ mình trong bước gian truân
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.

NGHE TIẾNG GIÃ GẠO

Gạo đem vào giã bao đau đớn
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông
Sống trên đời người cũng vậy
Gian nan rèn luyện mới thành công.

Câu hỏi:

1. Câu từ nào trong hai bài thơ trên đề cập đến sự siêng năng, kiên trì?
2. Em rút ra bài học gì cho bản thân mình qua hai bài thơ trên?

Bài tập 2. Điền từ phù hợp vào chỗ (...)

Siêng năng là đức tính làm việc thường xuyên của con người.
Kiên trì là đức tính làm việc quyết tâm giữ vững
làm đến cùng dù gặp
Siêng năng, kiên trì giúp con người vượt qua và hướng đến

Bài tập 3. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Phương án nào dưới đây là cách thức để rèn luyện tính siêng năng, kiên trì:

- A. Đi học đúng giờ và làm việc theo sở thích cá nhân.
- B. Dừng công việc, chuyển hướng mục tiêu khi gặp khó khăn, thách thức.
- C. Học tập chuyên cần, chăm chỉ rèn luyện kĩ năng sống, không ngừng hoàn thiện hành vi, thái độ và sự ứng xử trước những khó khăn và thách thức.
- D. Cậy nhờ bạn bè, người thân khi gặp hoàn cảnh khó khăn, thử thách.

Câu 2. Đây là việc làm thể hiện tính siêng năng, kiên trì?

- A. Hoàng suốt ngày chơi game trên máy tính.
- B. Hôm nay các bạn trong lớp tổng vệ sinh lớp học, Thư lại xin nghỉ ốm vì sợ mệt.
- C. Hằng thường luyện thanh đều đặn mỗi ngày một giờ để chuẩn bị cho cuộc thi hát cấp trường sắp tới.
- D. Hạnh quyết tâm làm xong các bài tập Toán trong giờ học Ngữ văn.

Câu 3: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây về siêng năng, kiên trì?

- A. Những bạn có hoàn cảnh khó khăn mới cần siêng năng, kiên trì.
- B. Mọi người đều cần có tính siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động.
- C. Siêng năng, kiên trì không giúp học sinh đạt học lực giỏi vì cần phải có sự thông minh
- D. Siêng năng dọn dẹp góc học tập khi được mẹ nhắc nhở.



LUYỆN TẬP

Bài tập 4. Nối nội dung cột A với cột B sao cho phù hợp.

CỘT A
1. Ai ơi giữ chí cho bền
2. Người đời ai khỏi gian nan
3. Non cao cũng có đường trèo
4. Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn
5. Hãy luôn bền chí câu cua

CỘT B
a. Gian nan có thuở thanh nhàn có khi
b. Dù ai câu chạch câu rùa mặc ai
c. Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai
d. Đường dù hiểm nghèo cũng có lối đi
e. Sắt kia mài mãi cũng còn nên kim

Bài tập 5. Phát hiện lỗi sai và góp ý cho bạn.

A. Linh thường xuyên tị nạnh làm việc nhà với em gái mình.

B. Hùng thích chơi đá bóng nên thường rủ bạn bè trốn học đi chơi.

C. Khi gặp bài toán khó, Khải thường hỏi bạn bè cách làm cho nhanh.



VẬN DỤNG

Bài tập 6. Hãy đọc câu chuyện và rút ra ba điều cần thay đổi ở bản thân em.

Gia đình Lan rất khó khăn nên bạn ấy vừa học vừa phụ mẹ bán hàng sau mỗi giờ tan học. Vào mỗi buổi tối, tranh thủ lúc vắng khách, Lan lấy sách ra đọc dưới ánh đèn hắt sang từ mái hiên của một căn biệt thự nhà bên. Nhưng mấy hôm nay, căn nhà ấy đập ra sửa sang nên không còn mở đèn sáng như trước nữa. Mẹ của Lan thấy vậy nên bảo bạn ấy về nhà đọc sách, việc ở đây mẹ lo liệu được. Lan nhìn mẹ tươi cười và nói: “Con đã chuẩn bị cái đèn nhỏ này để đọc tạm, tuy nhỏ thôi nhưng cũng đủ ánh sáng cho con đọc.”

Bài tập 7. Em hãy thiết kế một slogan (khẩu hiệu) về siêng năng, kiên trì để nhắc nhở bản thân, người trong gia đình em.





CỦNG CỐ

Bài tập 1. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Những nội dung nào dưới đây là biểu hiện của tôn trọng sự thật?

- A. Nói một phần sự thật
- B. Sẵn sàng bảo vệ sự thật
- C. Không che giấu sự thật
- D. Không nói sai sự thật

Câu 2. Những nội dung nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của tôn trọng sự thật?

- A. Sẵn sàng bảo vệ sự thật
- B. Chối bỏ sự thật
- C. Luôn nói đúng sự thật
- D. Che giấu sự thật

Câu 3. Hành vi nào dưới đây thể hiện sự tôn trọng sự thật?

- A. Tránh tham gia vào những việc không liên quan đến mình
- B. Cố gắng không làm mất lòng ai
- C. Phê phán những việc làm sai trái
- D. Chỉ làm những việc mà mình thích

Câu 4. Hành vi, việc làm nào dưới đây thể hiện tôn trọng sự thật?

- A. Thấy An xem tài liệu trong giờ kiểm tra môn Toán, Mai giả lơ như không thấy.
- B. Trung chủ động nhận lỗi và xin lỗi khi vô tình đá bóng vào cửa sổ nhà bác Tùng.
- C. Minh đã sửa điểm trong bài kiểm tra Toán để không bị mẹ mắng.
- D. Hằng rất quý Lan nên đã làm bài tập giúp Lan để bạn ấy được điểm cao.

Câu 5. Hành vi, việc làm nào dưới đây thể hiện **không** tôn trọng sự thật?

- A. Dương đã nói với bác tài xế xe buýt về hành vi của kẻ gian trên xe.
- B. Mai nói với cô giáo về hành vi quay cóp bài trong giờ kiểm tra của Long.
- C. Biết bác Lan bán rau bẩn nhưng Chi không nói với ai vì bác Lan là bác ruột của Chi.
- D. Biết chị Dung bán mĩ phẩm giả nên nhiều lần Hồng đã khuyên chị nên dừng bán và xin lỗi mọi người.

Câu 6. Câu nào dưới đây nói về biểu hiện của không tôn trọng sự thật?

- A. Ăn ngay nói thẳng.
- B. Ném đá giấu tay.
- C. Cây ngay không sợ chết đứng.
- D. “Thuốc đắng già tật/Sự thật mất lòng”.

Bài tập 2. Em hãy tìm 3 câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tôn trọng sự thật.

Bài tập 3. Em hãy nêu 3 đến 5 việc cần làm để trở thành người tôn trọng sự thật.

Bài tập 4. Theo em, tôn trọng sự thật có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển tính cách của con người.

Bài tập 5. Hãy liệt kê các hành vi, việc làm thể hiện tôn trọng sự thật trong học tập và trong cuộc sống xung quanh em.



LUYỆN TẬP

Bài tập 6. Xử lí tình huống.

Tình huống 1. Nam và Long học cùng lớp với nhau. Vừa rồi Long xin mẹ tiền đóng học phí nhưng lại dùng số tiền đó để la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học. Nam biết chuyện này do tình cờ nghe Long nói chuyện với một bạn trong lớp. Khi cô giáo hỏi Long: “Tại sao em chưa đóng học phí?”, Long đã trả lời với cô giáo là Long đã đánh rơi số tiền ấy. Nếu là Nam, em sẽ làm gì?

Tình huống 2. Mai và Kiên nhận được kết quả bài kiểm tra môn Toán. Mai rất lo lắng vì kết quả bài kiểm tra thấp nên đã nói với Kiên: “Kiên ơi, mình lo quá, bài kiểm tra điểm thấp thế này thì mẹ mình sẽ rất buồn và thất vọng về mình, mình giấu không nói cho mẹ biết, bạn thấy sao?”. Nếu là Kiên, em sẽ nói gì với Mai?

Tình huống 3. Ngọc và Lâm vừa tham gia hội thao của trường về. Trong lúc đi đường, hai bạn nói chuyện với nhau, Ngọc nói: “Rõ ràng là Tùng đã chơi gian lận mới giành chiến thắng, hay là mình báo với cô đi”. Lâm nói: “Thôi, mình coi như không biết đi, nói ra Tùng lại ghét chúng mình đấy”. Nếu là bạn của các nhân vật trên, em sẽ đưa ra lời khuyên như thế nào cho các bạn?

Tình huống 4. Trên đường đi học về, Minh và Thanh nhìn thấy một thanh niên giả tàn tật để xin tiền người đi đường. Nếu là Minh và Thanh, em sẽ làm gì?

Bài tập 7. Em sẽ làm gì trong những tình huống sau?

STT	Nội dung tình huống	Cách xử lý của em
1	Cô giáo kiểm tra mà em chưa làm bài tập do tối qua xem phim.	
2	Em và Loan đã từng xảy ra bất hoà, đến giờ vẫn chưa nói chuyện lại với nhau, nhưng em biết sự việc xảy ra hôm nay không phải lỗi của Loan.	
3	Em biết Yến nói dối để che giấu lỗi cho Thu.	
4	Em biết ông Hậu chính là người đã lấy trộm xe máy nhà bà Thu.	
5	Em biết Hoàng nói dối về tuổi để tham gia thi đấu thể thao.	



VẬN DỤNG

Bài tập 8. Em hãy kể về một tấm gương tôn trọng sự thật trong cuộc sống hằng ngày mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó?

Bài tập 9. Hãy rèn luyện đức tính tôn trọng sự thật bằng cách ghi lại những hành vi, việc làm thể hiện tôn trọng sự thật mà em đã thực hiện hằng ngày. Với mỗi hành vi việc làm đó, em sẽ vẽ hình ☺ vào ô bên cạnh.

STT	Thời gian	Hành vi, việc làm thể hiện tôn trọng sự thật	Ghi chú





CỦNG CỐ

Bài tập 1. Em hãy chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình, không trông chờ, dựa dẫm và không

- A. phụ thuộc vào người khác.
- B. tôn trọng lợi ích của tập thể.
- C. đề cao lợi ích bản thân mình.
- D. lệ thuộc vào cái tôi cá nhân.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây là biểu hiện của tự lập?

- A. Dám đương đầu với khó khăn
- B. Cùng mọi người vượt qua thử thách
- C. Trông chờ, ỷ lại vào bạn bè
- D. Dựa dẫm vào năng lực của người khác

Câu 3. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của sống tự lập?

- A. Giúp cá nhân được mọi người kính trọng
- B. Đánh mất kỹ năng sinh tồn
- C. Ngại khăng định bản thân
- D. Từ chối khám phá cuộc sống

Câu 4. Tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình được gọi là:

- A. Trung thành
- B. Trung thực
- C. Tự lập
- D. Tiết kiệm

Câu 5. Các hoạt động thể hiện không có tính tự lập là:

- A. Nhờ bạn chép bài hộ
- B. Ở nhà chơi, không giúp cha mẹ làm việc nhà
- C. Tự giặt quần áo của mình
- D. Gặp bài khó, giở sách hướng dẫn ra chép

Câu 6. Đối lập với tự lập là:

- A. Tự tin
- B. Ích kỷ
- C. Tự chủ
- D. Ỗ lại

Câu 7. Bạn An đang học lớp 6. Bạn ấy chỉ lo cho bản thân, đi học về là mở ti vi ra xem hay đi chơi với bạn bè. Công việc nhà thường để cho bố mẹ làm, ngay cả quần áo bố mẹ vẫn phải giặt cho bạn ấy. Việc làm đó thể hiện:

- A. Bạn An là người ỷ lại.
- B. Bạn An là người ích kỉ.
- C. Bạn An là người tự lập.
- D. Bạn An là người vô ý thức.

Câu 8. Mỗi buổi tối, sau bữa cơm là bạn Hà giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát rồi mới vào phòng học bài. Việc làm đó thể hiện:

- A. Hà là người tự lập.
- B. Hà là người ỷ lại.
- C. Hà là người tự tin.
- D. Hà là người tự ti.

Bài tập 2. Hãy hoàn thiện sơ đồ để khái quát về khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện của tự lập.



LUYỆN TẬP

Bài tập 3. Những biểu hiện về ý thức, hành vi nào dưới đây thể hiện và chưa thể hiện tính tự lập? Em hãy đánh dấu (X) vào ô mà em lựa chọn.

Biểu hiện về ý thức, hành vi	Tự lập	Chưa tự lập
1. Tự giải quyết những nhiệm vụ học tập.		
2. Không có kế hoạch cho cá nhân.		

3. Không đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.		
4. Đôi khi lơ là không thực hiện những nhiệm vụ mà mình đề ra.		
5. Tự làm những công việc của cá nhân.		
6. Không làm bài tập về nhà, chờ đến lớp chép bài của bạn.		
7. Sinh hoạt cá nhân vẫn nhờ mẹ giúp.		

Bài tập 4. Em nên và không nên học tập bạn nào dưới đây? Vì sao?

a. Hải là con út trong gia đình nên được bố mẹ và chị rất thương yêu. Hải luôn nghĩ rằng mình nhỏ nhất trong gia đình nên chẳng cần làm gì vì đã có bố mẹ và chị lo cho. Là học sinh lớp 6 nhưng mỗi buổi sáng đi học, Hải luôn chờ mẹ chuẩn bị quần áo và sách vở cho mình.	
b. Mai ít khi suy nghĩ trong lúc làm bài tập. Bạn ấy luôn lấy sách hướng dẫn giải bài tập để chép cho nhanh vì cho rằng nghĩ làm gì cho mất thời gian.	
c. Mặc dù gia đình có người giúp việc nhưng ngoài giờ học Linh luôn dành thời gian để dọn dẹp nhà cửa và trang trí cho căn phòng, góc học tập của mình luôn gọn gàng, sạch đẹp.	
d. Mỗi khi cô giáo giao nhiệm vụ làm việc nhóm, Hùng đều đưa ra lí do để nhờ các bạn trong nhóm làm giúp việc của mình.	

Bài tập 5. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

Gia đình bạn Lan có hoàn cảnh rất khó khăn. Bố mất sức lao động sau một tai nạn giao thông, mẹ phải làm thuê nuôi 3 chị em Lan ăn học. Ngoài những giờ học trên lớp, Lan dành phần lớn thời gian giúp đỡ bố mẹ việc nhà, chăm sóc các em nhỏ. Thỉnh thoảng, Lan còn phụ mẹ công việc làm thêm để kiếm tiền. Tuy vậy, Lan vẫn sắp xếp việc học và đạt học sinh giỏi cấp Tỉnh môn Toán. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo tuyên dương bạn Lan là tấm gương có tinh thần tự lập, vượt khó học giỏi. Mai quay sang Hồng nói: "Gia đình bạn ấy khó khăn nên bạn ấy cần tự lập, gia đình chúng mình có điều kiện, mình không cần phải tự lập".

Câu hỏi	Trả lời
Em có suy nghĩ như thế nào về bạn Lan?	
Em có đồng tình với suy nghĩ của bạn Mai không? Vì sao?	
Nếu là Hồng trong tình huống này, em sẽ nói gì với Mai?	

Bài tập 6. Hãy tìm ít nhất 2 câu ca dao, tục ngữ hoặc thành ngữ nói về tính tự lập và giải thích ý nghĩa của chúng.

Câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ	Ý nghĩa



VẬN DỤNG

Bài tập 7. Đọc và thực hiện theo yêu cầu sau đây:

“Nick Vujicic – người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Nick viết bằng 2 ngón chân trên bàn chân trái và biết cách cầm các đồ vật bằng ngón chân của mình. Anh biết dùng máy tính và có khả năng đánh máy 45 từ/phút bằng phương pháp “gót và ngón chân”. Anh cũng học cách ném bóng tennis, chơi trống, tự lấy cốc nước, chải tóc, đánh răng, trả lời điện thoại, cạo râu, chơi golf (đánh gôn), bơi lội và thậm chí cả nhảy dù”.

Nguồn: JP. Kaizan.vn

- Nêu 5 điều học tập được qua thông tin trên.
- Em hãy lập và thực hiện kế hoạch công việc trong học kì tiếp theo.

Bài tập 8. Từ câu nói: “Nước lũ mà vã lên hồ/ Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan”.

Theo em, để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện như thế nào? Em hãy lập kế hoạch của bản thân để có được tính tự lập trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Em hãy chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Để tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta cần:

- A. Thường xuyên đặt ra và trả lời câu hỏi tôi là ai, tôi thích gì, tôi làm điều gì giỏi nhất
- B. Lắng nghe nhận xét từ người thân, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh
- C. Tham gia các hoạt động xã hội và giao tiếp với mọi người xung quanh
- D. Cả ba ý trên đều đúng

Câu 2. Khi không hiểu rõ về bản thân mình, chúng ta sẽ dễ dẫn tới những sai lầm nào?

- A. Không xác định được mục tiêu trong cuộc sống
- B. Không biết cách ứng xử với những người xung quanh
- C. Thiếu cơ sở cho việc ra quyết định
- D. Cả ba ý trên đều đúng

Câu 3. Tự nhận thức bản thân là quá trình quan sát và tìm hiểu về:

- A. Thầy cô
- B. Bạn bè
- C. Chính mình
- D. Bố mẹ

Bài tập 2. Điền từ vào chỗ (...)

Tự nhận thức bản thân là khả năng chính xác bản thân, biết mình
..... muốn gì, đâu là của mình.

Khi tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta về mình,
..... bản thân, cởi mở và
chính mình, từ đó sẽ có cách cư xử, hành động phù hợp.

Bài tập 3. Thảo luận.

Em cùng các bạn thảo luận về 2 câu danh ngôn sau:

- Người không biết khả năng của bản thân không hiểu được chính mình – Xenophon
- Người sáng tác chính bản thân mình thông thái hơn người sáng tác một cuốn sách –

Benjamin Franklin



LUYỆN TẬP

Bài tập 4. Xử lí tình huống.

Tình huống 1: Nam là lớp trưởng của lớp 6A1. Từ trước đến nay, Nam hát không hay nên mỗi khi cầm micro, Nam đều cảm thấy không tự tin về chất giọng của mình. Có một lần, Nam được cô chủ nhiệm phân công đại diện lớp tham gia cuộc thi *Ý tưởng bảo vệ môi trường* và trình bày trước toàn trường. Nam đã mất hơn 1 tuần để chuẩn bị bài phát biểu. Mặc dù thầy cô và bạn bè đều khen giọng Nam trên micro nghe rất ấm và cuốn hút nhưng Nam lại không dám thể hiện và có ý định từ bỏ việc tham gia cuộc thi. Nếu là Nam, em sẽ làm gì?

Tình huống 2: Phú và Ân là hai anh em sinh ra trong gia đình có truyền thống hiếu học. Ân tuy học rất giỏi nhưng năng khiếu thể thao lại không được tốt. Ngược lại, Phú có năng khiếu với nhiều môn thể thao khác nhau nhưng học tập lại không tốt. Trong những bữa cơm gia đình, bố mẹ thường khen thành tích học tập của Ân làm cho Phú cảm thấy rất tự ti. Nếu là Phú, em sẽ làm gì?

Bài tập 5. Sắm vai.

Em cùng các bạn hãy sắm vai để chia sẻ cùng với bạn Lan trong tình huống sau:

Bạn bè đều cho rằng Lan vẽ không đẹp vì rất ít khi thấy Lan đăng kí các cuộc thi vẽ do lớp, trường tổ chức. Trong tiết học vẽ, cô giáo cũng nhận xét bức tranh của Lan ở mức trung bình – khá, sử dụng màu sắc còn hạn chế. Lan đã suy nghĩ rất nhiều về những góp ý đó, đôi lúc Lan cũng cảm thấy buồn vì bản thân rất đam mê hội họa. Sau khi trò chuyện với hai người bạn thân nhất của mình là Huệ và Hồng, Lan quyết tâm theo đuổi đam mê của bản thân, dành nhiều thời gian để tự học và tự luyện việc thể hiện cảm xúc qua màu sắc tại nhà. Sau 3 tháng, nét vẽ của Lan dần hoàn thiện và sinh động hơn rất nhiều. Tại cuộc thi vẽ cấp trường năm nay, Lan xuất sắc đem về giải nhì cho lớp của mình.

Câu hỏi:

- Lan đã tiếp nhận như thế nào về các góp ý của người xung quanh?
- Kết quả tự đánh giá bản thân đã giúp Lan cải thiện khả năng vẽ của mình ra sao?



VẬN DỤNG

Bài tập 6. Em hãy liệt kê 5 điều mới mẻ mà bản thân em có được nhờ sự rèn luyện so với khi em còn học lớp 5 (Chiều cao, cân nặng, tính cách, mối quan hệ, học tập, mục tiêu,...).

.....

.....

.....

.....

Bài tập 7. Em hãy trò chuyện với 3 người (bố mẹ, bạn bè, thầy cô và những người xung quanh) mà em tin tưởng để biết được những nhận xét của họ về những ưu – nhược điểm của em, nhờ họ góp ý những điểm mà em cần khắc phục để có thể phát triển bản thân. Hãy lựa chọn những góp ý phù hợp để xây dựng bản kế hoạch hoàn thiện bản thân em trong năm học này.

Ưu điểm	Khuyết điểm

Kế hoạch hoàn thiện bản thân:

—

—

—

—

—

—

—

—

—

—

Ứng phó với tình huống nguy hiểm



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Điền từ vào chỗ trống.

Tình huống nguy hiểm là những tình huống có thể gây ra những về cho con người và xã hội.

Để ứng phó với tình huống nguy hiểm, cần phải thật suy nghĩ thật kĩ, tìm kiếm và các cách ứng phó phù hợp, an toàn nhất. Khi gặp tình huống nguy hiểm khó có thể đối đầu, cần kêu cứu. Sau đó, tìm cách để lại thông tin để báo cho người thân, công an và người xung quanh. Một số trường hợp cần nhắc đánh thật mạnh vào chỗ hiểm của kẻ xấu nếu có thể để bảo vệ mình.

Bài tập 2. Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

Linh cùng các bạn trong lớp tổ chức chuyến cắm trại ở biển. Trong lúc tắm biển, chẳng may Linh bị chuột rút và bị chìm dần xuống nước. Các bạn trong lớp phát hiện và kịp thời kêu cứu. May sau lúc đó, lực lượng cứu hộ đã giải cứu Linh thoát nạn đuối nước.

Câu hỏi

- Hãy gọi tên và giải thích tình huống nguy hiểm mà Linh đã gặp phải.
- Em hãy đánh số thứ tự những việc cần làm để thoát khỏi dòng chảy xa bờ:
 - + Bơi theo hướng song song với bờ (3)
 - + Giữ bình tĩnh (2)
 - + Nhận diện tình huống nguy hiểm của bản thân (1)
 - + Nếu gặp dòng chảy xiết nên thư giãn, thả nổi trên mặt nước hoặc chỉ đứng nước để giữ sức (4)
 - + Khi dòng chảy xa bờ suy yếu, bắt đầu bơi chéo góc hoặc thoát khỏi nó để vào bờ (5)

Bài tập 3. Tranh luận.

Em hãy cho biết suy nghĩ của em về hai câu danh ngôn sau:

- Thà mất một phút trong đời còn hơn mất đời trong một phút – Khuyết danh.

– Khi trời đẹp, hãy chuẩn bị cho lúc thời tiết xấu – Thomas Fuller.



LUYỆN TẬP

Bài tập 4. Nối nội dung cột A với cột B sao cho phù hợp.

CỘT A
1. Cứu thương
2. Đường dây nóng hỗ trợ trẻ em
3. Yêu cầu trợ giúp khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn toàn quốc
4. Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em
5. Cảnh sát
6. Phòng cháy chữa cháy

CỘT B
a. 111
b. 112
c. 113
d. 114
e. 115
g. 18001507

Bài tập 5. Xử lý tình huống.

Trên đường đi học về, em phát hiện một bạn đang bị đuối nước dưới dòng sông. Em sẽ làm gì?

Bài tập 6. Xây dựng cẩm nang ứng phó với các tình huống nguy hiểm sau:

– Bị bong gân

– Bị axit, hoá chất rơi vào mắt

– Bị rắn cắn

Bài tập 7. Thiết kế hướng dẫn cách phòng tránh hoả hoạn.

Gợi ý: Em có thể xem và lựa chọn các thông tin gợi ý sau:

1. Tắt bếp
2. Ngắt cầu dao điện
3. Rút các phích cắm đồ điện
4. Tắt nến và thuốc lá
5. Kéo màn chống cháy
6. Kiểm tra lối thoát hiểm



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Để thực hành tiết kiệm, chúng ta cần:

- A. Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết.
- B. Bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập, lao động thật tốt.
- C. Sắp xếp thời gian học tập, vui chơi một cách hợp lí.
- D. Cả ba ý trên đều đúng.

Câu 2. Vì sao chúng ta phải tiết kiệm?

- A. Nguồn tài nguyên thiên nhiên có hạn
- B. Có khoản tiền dự phòng để giúp đỡ cho chính bản thân và những người xung quanh khi cần thiết
- C. Bản thân có nhiều tiền
- D. Ý A và B đều đúng

Câu 3. Chúng ta cần tiết kiệm những gì?

- A. Thời gian
- B. Tiền bạc
- C. Điện, nước, thức ăn
- D. Cả ba ý trên đều đúng.

Bài tập 2. Nối nội dung cột A với nội dung cột B sao cho phù hợp.

CỘT A
1. Tích cốc phòng cơ
2. Ở đây một hạt cơm rơi
3. Đi đâu mà chẳng ăn dè
4. Heo kia chẳng vỗ thời to
5. Làm người phải biết tiện tần

CỘT B
a. ngoài kia bao hạt mồ hôi thấm đồng
b. tích y phòng hàn
c. từng xu góp lại thành kho lúc nào
d. đồ ăn thức mặc có ngần thì thôi
e. đến khi ăn hết lại ghè chẳng ra



LUYỆN TẬP

Bài tập 3. Thử tài tái chế

Xu hướng sống xanh với các sản phẩm được hình thành từ các ý tưởng tái chế từ rác thải hay thủy tinh được ủng hộ trên toàn thế giới. Xu hướng này mang đến các ưu điểm như tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có, bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí. Em hãy tìm kiếm các loại rác thải nhựa trong gia đình và tiến hành tái chế để có những đồ vật có thể sử dụng.

Gợi ý:

- Tái chế rác thải nhựa thành chậu trồng cây.
- Tái chế rác thải thành đồ trang trí.
- Tái chế rác thải thành vật dụng trong gia đình.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 4. Thực hành tiết kiệm từ cuộc sống.

Tìm kiếm một số vật dụng trong gia đình (sách báo, đồ kim loại,...) không còn dùng đến để quyên góp cho phong trào kế hoạch nhỏ ở trường hoặc bán ve chai, tận dụng số tiền thu được để làm một việc có ích. Sau đó, em hãy chia sẻ kết quả với bạn bè của mình.

– Tổng tiền quyên góp:

.....

.....

.....

– Chia sẻ kết quả:

Bài tập 5. Em hãy lên kế hoạch phân loại những vật dụng mà em cần mua, thích mua trong 1 tháng tới, em sẽ ưu tiên mua vật dụng nào? Vì sao?

– Vật dụng cần mua:

– Vì sao phải mua?



VẬN DỤNG

Bài tập 6. Hãy liệt kê và thực hiện 5 hành động thể hiện tinh thần tiết kiệm, sau đó nêu cảm nghĩ của em về kết quả đạt được.

– 5 hành động tiết kiệm:

– Cảm nghĩ của em?

.....

.....

.....

Bài tập 7. Trong buổi họp tổ khu phố về vấn đề bảo vệ môi trường, em hãy sắm vai một tuyên truyền viên để chia sẻ vai trò của tiết kiệm trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Bài tập 8. Từ những yêu cầu về tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày, hãy thiết kế một khẩu hiệu về tiết kiệm và treo ở nhà để nhắc nhở bản thân và nhắc nhở cho người thân trong gia đình thực hành tiết kiệm trong cuộc sống.



Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Điều không phải là căn cứ xác định người có quốc tịch Việt Nam?

- A. Trẻ em được sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người không quốc tịch.
- B. Trẻ em được sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người không quốc tịch.
- C. Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi tại Việt Nam.
- D. Trẻ em sinh ra trong lãnh thổ Việt Nam và có cha mẹ là người nước ngoài.

Câu 2. Căn cứ quan trọng nhất để xác định công dân một nước là

- A. nơi sinh ra
- B. quốc tịch
- C. tiếng mẹ đẻ
- D. ngoại hình

Câu 3. Em hãy cho biết ngày Quốc Khánh của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày nào?

- A. 2/9
- B. 30/4
- C. 27/2
- D. 8/3

Bài tập 2.

Em hãy cho biết bông hoa nào được thể hiện trên quốc huy Việt Nam?

Em sẽ giới thiệu với mọi người về bông hoa đó như thế nào?



LUYỆN TẬP

Bài tập 3. Em hãy thuyết trình về chủ đề sau:

Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không nhất thiết phải là người sinh ra ở Việt Nam.

– Mở bài

– Thân bài

– Kết bài

Bài tập 4. Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?

Tình huống 1. Bố mẹ Nam là người nước ngoài sống ở lãnh thổ Việt Nam đã lâu. Nam sinh ra và lớn lên ở Việt Nam.

Theo em, Nam có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

Tình huống 2. Anh A và chị B là người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Theo em, anh A và chị B xin giữ quốc tịch Việt Nam có được không?

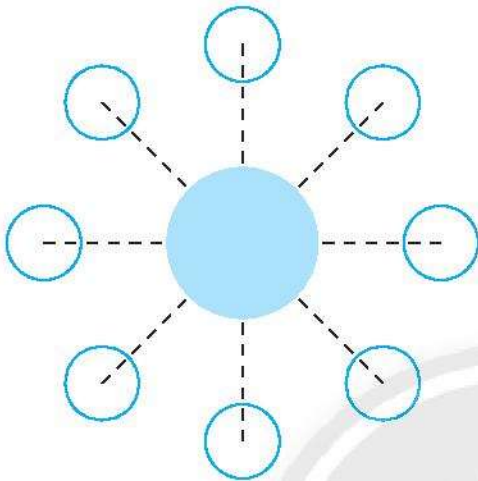
Tình huống 3. Anh Trần Văn B đi du lịch ngang vùng dịch Covid 19 và được yêu cầu tự cách li. Anh B cho rằng đã tự cách li thì không cần khai báo y tế, lấy mẫu xét nghiệm. Theo em, anh B xử lí như vậy đã đúng chưa? Vì sao?

Bài tập 5. Trong lúc đi tập thể dục buổi sáng, bà Linh nghe thấy tiếng một đứa trẻ sơ sinh khóc ở ven đường, được bọc trong một bọc quần áo. Biết đây là trường hợp trẻ bị bỏ rơi nên sau khi suy nghĩ một lúc, bà bế đứa bé về nhà nuôi, đặt tên là Nam. Theo em, bé Nam có được mang quốc tịch Việt Nam hay không? Hãy giải thích rõ cho mọi người về nhận định của em.

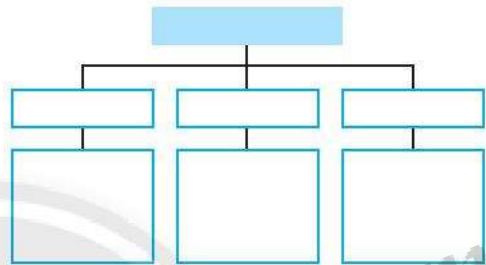


VẬN DỤNG

Bài tập 6. Em hãy vẽ một sơ đồ tư duy tóm tắt các căn cứ để xác định người có quốc tịch Việt Nam.



Sơ đồ hình bong bóng



Sơ đồ hình cây

BLOG Tailieu.com
Chân trời sáng tạo

Bài tập 7. Em hãy vẽ một trang phục dân tộc mà em yêu thích và chia sẻ hiểu biết của em về những phong tục tập quán, văn hoá của dân tộc đó.



Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa như thế nào?

- A. Đều có quyền như nhau
- B. Đều có nghĩa vụ như nhau
- C. Đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau
- D. Đều bình đẳng về quyền và làm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

Câu 2. Công dân bình đẳng trước pháp luật là

- A. Công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau nếu cùng giới tính, dân tộc, tôn giáo.
- B. Công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống.
- C. Công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia.
- D. Công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

Câu 3. Quyền cơ bản của công dân là

- A. Những lợi ích cơ bản mà người công dân được hưởng và được pháp luật bảo vệ.
- B. Những đảm bảo pháp lý của nhà nước cho tất cả mọi người.
- C. Những lợi ích cốt lõi mà bất cứ ai trên thế giới đều được hưởng.
- D. Những đảm bảo của Liên hiệp quốc cho tất cả mọi người trên thế giới.

Câu 4. Nghĩa vụ cơ bản của công dân là

- A. Yêu cầu bắt buộc của nhà nước mà mọi công dân phải thực hiện.
- B. Yêu cầu của nhà nước mà công dân thực hiện hoặc không thực hiện.
- C. Yêu cầu của nhà nước mà chỉ một hay nhóm người thực hiện.
- D. Yêu cầu của nhà nước mà mọi người phải thực hiện.

Bài tập 2. Điền từ vào chỗ (...)

– Công dân Việt Nam có quyền và phải thực hiện đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bảo đảm việc thực hiện các theo quy định của pháp luật.

– Quyền cơ bản của là những lợi ích cơ bản mà người được hưởng và được bảo vệ.

– Nghĩa vụ cơ bản của công dân là yêu cầu bắt buộc của mà mọi

công dân phải thực hiện nhằm đáp ứng lợi ích của và
theo quy định của pháp luật.



LUYỆN TẬP

Bài tập 3. Em hãy đánh dấu X vào ô phù hợp theo gợi ý ở từng nội dung cụ thể.

Nội dung	Quyền	Nghĩa vụ	Quyền và nghĩa vụ
Bất khả xâm phạm về thân thể			
Bầu cử, ứng cử			
Tự do ngôn luận			
Có nơi ở hợp pháp			
Quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân			
Trung thành với Tổ quốc			
Học tập			
Nộp thuế			
Tự do kinh doanh			
Kết hôn, li hôn			
Lao động			

Bài tập 4. Em hãy đọc các nội dung và phân loại các nội dung vào quyền phù hợp.

Nội dung	Quyền về kinh tế, xã hội văn hoá	Quyền về tự do dân chủ, tự do cá nhân
Tự do kinh doanh		
Đảm bảo về an sinh xã hội		
Đi lại, cư trú		
Bí mật đời tư		
Sống, hiến mô tạng		

Bài tập 5. Xử lý tình huống.

Trong mùa dịch Covid -19 năm 2020, một số bạn học sinh đã đưa thông tin không đúng sự thật lên mạng xã hội. Em sẽ làm gì để ngăn chặn tình hình trên?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Bài tập 6. Em hãy thiết kế slogan (khẩu hiệu) thể hiện quyền bầu cử, ứng cử của công dân.

Gợi ý tóm tắt nội dung quyền bầu cử, ứng cử của công dân.

Công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Quyền bầu cử là quyền lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực của nhà nước.

Quyền ứng cử là thể hiện nguyện vọng được ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.



Bài tập 7. Em hãy quan sát ít nhất 5 gia đình hàng xóm của em và cho biết họ đã thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân như thế nào?



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Em hãy tìm hiểu Luật Trẻ em năm 2016 để hoàn thành bảng sau:

Một số quyền trẻ em	Nội dung
1.	
2.	
3.	
...	

Bài tập 2. Nối nội dung của cột A với nội dung của cột B sao cho phù hợp.

Cột I	Cột II
a. Nhóm quyền sống còn	1. là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như được học tập, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao,...
b. Nhóm quyền được bảo vệ	2. là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại.
c. Nhóm quyền được phát triển	3. là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, được chăm sóc sức khoẻ,...
d. Nhóm quyền được tham gia	4. là những quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình.

Bài tập 3. Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Quyền nào dưới đây **không** thuộc nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em?

- A. Quyền được khai sinh và có quốc tịch.
- B. Quyền được bảo vệ tính mạng, thân thể.
- C. Quyền được bảo vệ để không bị đánh đập.
- D. Quyền được bảo vệ danh dự và nhân phẩm.

Câu 2. Việc trẻ em được tiêm chủng miễn phí thể hiện quyền nào dưới đây của trẻ em?

- A. Quyền được chăm sóc, nuôi dạy để phát triển.
- B. Quyền được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.
- C. Quyền được sống chung với cha mẹ.
- D. Quyền được vui chơi, giải trí.

Câu 3. Gia đình, nhà trường và xã hội đều khuyến khích trẻ em học tập tốt và tạo điều kiện để trẻ em phát triển năng khiếu là đảm bảo nhóm quyền nào dưới đây của trẻ em?

- A. Quyền được chăm sóc.
- B. Quyền được bảo vệ.
- C. Quyền được phát triển.
- D. Quyền được vui chơi, giải trí.

Câu 4. Theo quy định của Luật Trẻ em Việt Nam năm 2016, trẻ em là người dưới

- A. 18 tuổi.
- B. 16 tuổi.
- C. 15 tuổi.
- D. 12 tuổi.

Câu 5. Quyền trẻ em không bao gồm quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bí mật đời sống riêng tư
- B. Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục
- C. Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp
- D. Quyền tham gia bầu cử và ứng cử vào các cơ quan nhà nước

Câu 6. Khẳng định nào sau đây không đúng khi nói về ý nghĩa của quyền trẻ em?

- A. Cho phép trẻ em làm những gì mình thích
- B. Tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện
- C. Giúp cho trẻ được sống an toàn, hạnh phúc
- D. Là cơ sở để trẻ tự bảo vệ mình



LUYỆN TẬP

Bài tập 4. Hoàn thiện bảng ở trang 47.

Những hành vi, việc làm sau đây đã thực hiện nhóm quyền cơ bản nào của trẻ em? (đánh dấu X vào những cột tương ứng).

Hành vi, việc làm	Thuộc nhóm quyền			
	Sống còn	Bảo vệ	Phát triển	Tham gia
1. Các em được tự do vui chơi, giải trí.				
2. Trẻ em có quyền được khai sinh, quyền có họ tên và có quốc tịch.				
3. Trẻ em từ 1 đến 6 tuổi được tiêm chủng và chăm sóc sức khoẻ miễn phí tại các cơ sở y tế công cộng theo quy định của nhà nước.				
4. Các em được nghỉ hè, được đi thăm quan, nghỉ mát.				
5. Các em được nói và viết lên những suy nghĩ của mình.				
6. Các em được hỗ trợ sách vở để đến trường.				
7. Không ai được phép đánh đập, bạo hành đối với trẻ em.				
8. Người lớn phải lắng nghe nguyện vọng của các em.				
9. Không phân biệt đối xử giữa trẻ em trai và trẻ em gái.				
10. Không bắt trẻ em làm việc quá sức.				

Bài tập 5. Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi:

Một nhóm trẻ lang thang không nơi nương tựa ở thành phố A được rất nhiều người cho đồ ăn uống hằng ngày. Cho rằng nhóm trẻ này làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh địa bàn làm ăn của mình nên chủ cửa hàng ăn uống B đã cho người ra tay đánh đập các em, cấm nhóm trẻ trên tụ tập trong thành phố A và đuổi các em đi nơi khác kiếm sống.

a. Nhóm trẻ lang thang trong tình huống trên đã không được hưởng những quyền nào của trẻ em? Vì sao?

b. Theo em, hành vi của chủ cửa hàng B trong tình huống trên đã xâm phạm đến quyền nào của trẻ em theo quy định của pháp luật?

c. Nếu chứng kiến tình huống như trên, em sẽ làm gì?

Bài tập 6. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Ngày nào Hùng cũng được mẹ cho tiền ăn quà sáng nhưng bạn ấy thường không ăn, để dành tiền chơi điện tử. Sau khi tan học, Hùng đi chơi điện tử đến tối muộn mới về. Những hôm không đi chơi, bạn ấy về nhà sớm nhưng không giúp mẹ việc nhà mà còn lên mạng tìm trò chơi. Thấy vậy, mẹ mắng và cấm Hùng không được chơi điện tử. Nếu còn tiếp tục, mẹ Hùng sẽ không cho tiền ăn sáng nữa. Hùng tỏ thái độ giận dữ với mẹ vì cho rằng mẹ đã vi phạm quyền trẻ em của Hùng.

Câu hỏi:

- Em có nhận xét gì về hành động và thái độ của Hùng?
- Nếu là bạn của Hùng, em sẽ khuyên Hùng như thế nào?



VẬN DỤNG

Bài tập 7. Đánh giá việc thực hiện quyền và bổn phận cơ bản của bản thân.

1. Bản thân em đã được đảm bảo tốt các quyền nào và chưa được đảm bảo tốt các quyền nào? Vì sao? (Trả lời bằng cách hoàn thành bảng sau).

Họ và tên:		
Lớp:		
Những quyền trẻ em đã được đảm bảo tốt	Những quyền trẻ em chưa được đảm bảo tốt	Giải thích
1.		
2.		
3.		
4.		

2. Hãy kể ra những việc làm em đã thực hiện tốt hoặc chưa thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em (Trả lời bằng cách hoàn thành bảng sau).

Họ và tên: Lớp:				
Hành vi, việc làm	Thực hiện tốt		Chưa thực hiện tốt	
	Quyền	Bổn phận	Quyền	Bổn phận
1.				
2.				
3.				
4.				

3. Hãy viết ra những việc em sẽ làm để bản thân thực hiện tốt hơn các quyền và bổn phận của trẻ em trong thời gian tới.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



CỦNG CỐ

Bài tập 1. Chọn câu trả lời đúng.

(Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em chọn)

Câu 1. Những việc làm nào sau đây cho thấy quyền của trẻ em đã được thực hiện và tôn trọng?

- A. Mở rộng các khu vui chơi giải trí cho trẻ em.
- B. Tạo điều kiện cho trẻ em học tập, phát triển bản thân.
- C. Không lắng nghe ý kiến của trẻ em.
- D. Tổ chức cho các em đi tham quan.
- E. Cấm trẻ em trèo cây hoặc bơi lội ở những chỗ nguy hiểm.
- D. Không cho các em ăn mặc phong phanh khi đi ra ngoài.
- G. Buộc các em phải đội mũ, nón khi đi ra ngoài trời.
- H. Người lớn yêu cầu em phải đi ngủ đúng giờ.

Câu 2. Trường hợp nào sau đây đã vi phạm quyền được sống còn của trẻ em?

- A. Không cho các em được bày tỏ ý kiến.
- B. Không cho các em được học tập.
- C. Không cho các em ăn uống đầy đủ.
- D. Phân biệt đối xử giữa bé trai và bé gái.

Câu 3. Trường hợp nào sau đây đã vi phạm quyền được bảo vệ của trẻ em?

- A. Cấm các em vui chơi, giải trí.
- B. Yêu cầu các em phải làm thật nhiều bài tập.
- C. Yêu cầu các em phải ăn thật nhiều.
- D. Không cho các em khuyết tật vào học cùng lớp với các em khác.

Câu 4. Trường hợp nào sau đây đã vi phạm quyền được phát triển của trẻ em?

- A. Bạo hành gây thương tích cho trẻ.
- B. Trẻ luôn luôn phải vâng lời, không được phát biểu, không được phép đưa ra ý kiến phản đối.
- C. Bắt trẻ em phải tiêm chủng và uống một số vắc xin phòng bệnh.
- D. Bắt các em phải ngồi học suốt ngày, không được vui chơi, giải trí.

Câu 5. Trường hợp nào sau đây tôn trọng quyền được tham gia của trẻ em?

- A. Người lớn luôn sẵn sàng lắng nghe và tiếp nhận những sáng kiến, nguyện vọng của các em.
- B. Tạo điều kiện cho các em được học tập, vui chơi, giải trí.
- C. Đưa ra xét xử những kẻ có hành vi bạo hành, đánh đập trẻ em một cách tàn nhẫn.
- D. Khuyến khích các em tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao do nhà trường tổ chức.

Câu 6. Hành vi nào dưới đây thể hiện bốn phận của trẻ em với gia đình?

- A. Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn bè
- B. Quan tâm, chia sẻ tình cảm với cha mẹ
- C. Giữ gìn bản sắc văn hoá tốt đẹp của dân tộc
- D. Phụ giúp bố mẹ tổ chức đánh bạc để kiếm tiền

Câu 7. Hành vi nào dưới đây thể hiện bốn phận của trẻ em với nhà trường?

- A. Tôn trọng, giúp đỡ bạn bè
- B. Kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ
- C. Chấp hành quy định về an toàn giao thông
- D. Che giấu hành vi sai trái của bạn bè

Câu 8. Tổ chức nào dưới đây là tổ chức chăm sóc, giúp đỡ trẻ em?

- A. UNICEF
- B. WHO
- C. WTO
- D. UNFPA

Bài tập 2. Hãy sắp xếp các hành vi, việc làm dưới đây vào bảng ở trang 52 sao cho phù hợp.

1. Tổ chức việc làm cho trẻ em có khó khăn.
2. Lợi dụng trẻ em để buôn bán ma túy.
3. Cha mẹ li hôn, không ai chăm sóc con cái.
4. Dạy học ở lớp học tình thương cho trẻ em.
5. Dạy nghề miễn phí cho trẻ em có khó khăn.
6. Bắt trẻ em làm việc nặng quá sức.
7. Tổ chức tiêm phòng dịch cho trẻ em.
8. Đánh đập trẻ em.
9. Tổ chức trại hè cho trẻ em.
10. Lôi kéo trẻ em vào con đường nghiện hút.

Hành vi, việc làm thực hiện tốt quyền trẻ em	Hành vi, việc làm vi phạm quyền trẻ em

Bài tập 3. Nêu những hành vi, việc làm thực hiện quyền trẻ em và vi phạm quyền trẻ em trong gia đình, nhà trường, xã hội theo bảng gợi ý dưới đây.

STT	Hành vi	Thực hiện quyền trẻ em	Vi phạm quyền trẻ em
1			
2			
3			
4			
5			
6			

Bài tập 4. Hãy bày tỏ nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em bằng một khẩu hiệu ngắn và chia sẻ với bạn.

.....

.....

.....

.....

.....



LUYỆN TẬP

Bài tập 5. Xử lý tình huống.

Tình huống 1. Mai là một học sinh ngoan và học giỏi. Vì muốn Mai tập trung cho việc học để đạt kết quả cao nên bố mẹ đã cấm Mai tham gia các hoạt động tập thể để dành thời gian học tập. Mai cảm thấy rất buồn và tâm sự với Hùng. Nếu là Hùng, em sẽ nói gì với Mai?

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2. Hùng năm nay được học sinh giỏi nên muốn xin mẹ mua một chiếc xe đạp mới. Mẹ bảo Hùng khi nào có tiền sẽ mua, nhưng Hùng vẫn giận dỗi vì nhiều bạn trong lớp trong lớp có xe đẹp để đi. Hùng bảo với Lan, bạn học cùng lớp rằng, việc làm của mẹ mình là vi phạm quyền trẻ em. Nếu là Lan, em sẽ nói gì với Hùng?

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 3. Tùng năm nay 14 tuổi, vì hoàn cảnh khó khăn nên em đã làm thêm ở quán cơm của bà Oanh. Mỗi lần Tùng sơ suất làm vỡ bát đều bị bà Oanh la mắng, đánh đập. Chi đi học ngang qua nên đã chứng kiến vài lần, Chi cảm thấy rất thương Tùng và muốn giúp Tùng. Nếu là Chi, em sẽ làm gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 4. Hương là học sinh lớp 6B. Gia đình Hương có hai chị em gái, hoàn cảnh rất khó khăn. Dạo gần đây, Hương bị bác hàng xóm thường xuyên có hành vi quấy rối, xâm hại nhưng Hương không dám nói với người lớn vì bị bác đe dọa. Hương đem chuyện này tâm sự với chị gái. Nếu là chị gái của Hương, em sẽ làm gì?



VẬN DỤNG

Bài tập 6. Thiết kế một tờ rơi về thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, xã hội.

Bài tập 7. Viết một bức thư để thể hiện mong muốn quyền trẻ em được thực hiện tốt hơn.

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU	3
BÀI 1. Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	4
BÀI 2. Yêu thương con người	8
BÀI 3. Siêng năng, kiên trì	12
BÀI 4. Tôn trọng sự thật	16
BÀI 5. Tự lập	21
BÀI 6. Tự nhận thức bản thân	26
BÀI 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	30
BÀI 8. Tiết kiệm	33
BÀI 9. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	37
BÀI 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam	42
BÀI 11. Quyền cơ bản của trẻ em	45
BÀI 12. Thực hiện quyền trẻ em	50



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ BÀI TẬP LỚP 6 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Bài tập NGỮ VĂN 6, TẬP MỘT
2. Bài tập NGỮ VĂN 6, TẬP HAI
3. Bài tập TOÁN 6, TẬP MỘT
4. Bài tập TOÁN 6, TẬP HAI
5. Bài tập TIẾNG ANH 6
Friends Plus - Workbook
6. Bài tập GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6
7. Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (PHẦN LỊCH SỬ)
8. Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (PHẦN ĐỊA LÍ)
9. Bài tập KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
10. Bài tập CÔNG NGHỆ 6
11. Bài tập TIN HỌC 6
12. Bài tập ÂM NHẠC 6
13. Bài tập MĨ THUẬT 6
14. Bài tập HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-25593-8



Giá: 10.000 đ